



## **QUY TẮC BẢO HIỂM XE Ô TÔ**

*(Ban hành theo Quyết định số 608./2015/QĐ-MIC, ngày 23. tháng 4... năm 2015 của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội)*

Trên cơ sở Bên mua bảo hiểm (sau đây gọi tắt là Chủ xe) yêu cầu bảo hiểm và đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn phí bảo hiểm, Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (gọi tắt là MIC) nhận bảo hiểm các loại hình bảo hiểm xe ô tô theo các điều kiện, điều khoản quy định trong Quy tắc này.

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Hợp đồng bảo hiểm**

Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô là sự thoả thuận giữa Chủ xe và MIC, theo đó Chủ xe phải đóng đủ phí bảo hiểm, MIC phải bồi thường cho Chủ xe khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Hợp đồng bảo hiểm phải được lập thành văn bản. Giấy yêu cầu bảo hiểm có chữ ký của Chủ xe là một trong những bộ phận không tách rời của hợp đồng bảo hiểm. Giấy chứng nhận bảo hiểm là bằng chứng của việc giao kết hợp đồng bảo hiểm.

MIC chỉ cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm khi Chủ xe đã đóng đủ phí bảo hiểm (trừ trường hợp có thỏa thuận khác bằng văn bản).

##### **Điều 2. Hiệu lực bảo hiểm**

1. Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

2. Trường hợp chuyển quyền sở hữu xe được bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên có hiệu lực đối với Chủ xe mới trừ trường hợp Chủ xe cũ yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.

##### **Điều 3. Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm**

1. Trường hợp chủ xe cơ giới không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm thì hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt hiệu lực khi hết thời hạn thanh toán phí bảo hiểm.

Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực, MIC sẽ hoàn lại cho Chủ xe phần phí bảo hiểm đã đóng thừa (nếu có) hoặc yêu cầu Chủ xe đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt hợp đồng bảo hiểm. MIC không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm và MIC đã bồi thường/trả tiền bảo hiểm.

2. Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm

Trong thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo quy định pháp luật bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia.

Trường hợp Chủ xe chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước hạn phải thông báo bằng văn bản cho MIC. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Chủ xe, MIC phải hoàn lại cho Chủ xe 70% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. MIC không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Trường hợp MIC đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày MIC thông báo bằng văn bản cho Chủ xe, MIC phải hoàn lại phí bảo hiểm cho Chủ xe tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của Chủ xe, người điều khiển xe**

1. Khi yêu cầu bảo hiểm, Chủ xe hoặc người đại diện của Chủ xe phải kê khai đầy đủ, trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm.

2. Tạo điều kiện thuận lợi để MIC xem xét tình trạng xe trước khi cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm.

3. Trường hợp thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm dẫn đến những yếu tố làm thay đổi cơ sở tính phí bảo hiểm, Chủ xe phải thông báo cho MIC trong vòng 15 ngày kể từ ngày có sự thay đổi đó.

3.1. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm thì Chủ xe có quyền yêu cầu MIC giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu giảm phí của Chủ xe, MIC phải có công văn trả lời Chủ xe về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giảm phí và thời hạn hoàn trả phí bảo hiểm được giảm.

Trong trường hợp MIC không chấp thuận giảm phí bảo hiểm thì Chủ xe có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Quy tắc này.

3.2. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm thì MIC có quyền tính lại phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp Chủ xe không chấp thuận tăng phí bảo hiểm thì MIC có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Quy tắc này.

4. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ.

5. Khi xảy ra tổn thất, Chủ xe/người điều khiển xe phải có trách nhiệm:

5.1. Thông báo ngay cho MIC để phối hợp giải quyết, tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất; đồng thời thông báo cho cơ quan Công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất (trừ trường hợp bất khả kháng);

5.2. Không được di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của MIC; trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

5.3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng), Chủ xe phải thông báo tổn thất bằng văn bản cho MIC.

6. Chủ xe phải trung thực trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho MIC trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó.

7. Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của Người thứ ba, Chủ xe phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của MIC để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho MIC kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với MIC để đòi lại người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được MIC bồi thường.

8. Đối với các thiệt hại dẫn đến phải thay thế và được MIC chấp thuận bồi thường, Chủ xe/người điều khiển xe sau khi thực hiện xong công việc thay thế phải có trách nhiệm bàn giao tài sản bị thay thế cho MIC.

9. Khi xe bị mất trộm, mất cướp toàn bộ, Chủ xe phải thông báo ngay cho cơ quan công an và MIC được biết để xử lý và thực hiện các công việc theo hướng dẫn của cơ quan công an và MIC.

### **Điều 5. Trách nhiệm của MIC**

1. Giải thích cho Chủ xe/người điều khiển xe về quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm; quyền lợi và trách nhiệm của Chủ xe/người điều khiển xe khi tham gia bảo hiểm.

2. Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ; không quá 30 ngày làm việc trong trường hợp MIC phải tiến hành xác minh hồ sơ. Trong trường hợp MIC không đủ thẩm quyền để xác minh các yếu tố trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Sau 90 ngày kể từ ngày MIC có văn bản đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xác minh mà chưa có kết quả xác minh thì MIC phải chủ động tiến hành xác minh, xem xét giải quyết bồi thường.

3. Trường hợp từ chối bồi thường, MIC phải giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày MIC nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ.

4. Phối hợp chặt chẽ với Chủ xe/người điều khiển xe và cơ quan chức năng để giải quyết tổn thất.

5. Đối với những vụ tổn thất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, khi có yêu cầu của Chủ xe/người điều khiển xe, MIC sẽ phối hợp giải quyết ngay và khi đã xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm có thể tạm ứng ngay một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tổn thất.

6. MIC có trách nhiệm hướng dẫn Chủ xe/người điều khiển xe thu thập tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 7 quy tắc này.

7. MIC có trách nhiệm đánh giá lại rủi ro và định phí bảo hiểm trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo thay đổi các yếu tố liên quan đến rủi ro của xe được bảo hiểm và có trách nhiệm hoàn phí hoặc thu thêm phí theo tỷ lệ tương ứng với thời hạn còn lại của hợp đồng bảo hiểm.

### **Điều 6. Giám định tổn thất**

1. Khi xảy ra tổn thất, MIC hoặc người được MIC ủy quyền sẽ tiến hành giám định các tổn thất về tài sản với sự có mặt của Chủ xe/người điều khiển xe, các bên có liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của các bên có liên quan nhằm xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Kết quả giám định phải lập thành văn bản có chữ ký của các bên liên quan. MIC chịu trách nhiệm về chi phí giám định.

2. Trường hợp Chủ xe/người điều khiển xe không thống nhất về nguyên nhân và mức độ thiệt hại do MIC xác định, hai bên thỏa thuận chọn cơ quan giám định độc lập thực hiện việc giám định. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được việc trung cầu giám định độc lập thì một trong các bên được quyền khởi kiện tại Toà án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của Chủ xe/người điều khiển xe để chỉ định giám định độc lập. Kết luận bằng văn bản của giám định độc lập có giá trị bắt buộc đối với các bên.

3. Trường hợp kết luận của giám định độc lập khác với kết luận giám định của MIC, MIC phải trả chi phí giám định độc lập. Trường hợp kết luận của giám định độc lập trùng với kết luận giám định của MIC, Chủ xe/người điều khiển xe phải trả chi phí giám định độc lập.

4. Trong trường hợp đặc biệt, MIC không thể thực hiện được việc giám định thì MIC có trách nhiệm hướng dẫn Chủ xe/người điều khiển xe thu thập đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến, mức độ thiệt hại cùng các chứng từ, ảnh chụp thiệt hại và tài liệu liên quan để làm căn cứ xác định bồi thường.

### **Điều 7. Hồ sơ bồi thường**

Đối với từng vụ việc cụ thể thì Hồ sơ bồi thường bao gồm một hoặc nhiều loại tài liệu sau:

1. Tài liệu do Chủ xe cung cấp:

1.1. Thông báo tổn thất và yêu cầu bồi thường của Chủ xe (theo mẫu của MIC).

1.2. Tài liệu liên quan đến xe, người điều khiển xe (bản sao có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản photocopy có xác nhận của nhân viên MIC sau khi đã đối chiếu với bản chính) như sau:

a) Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm và các thỏa thuận khác bằng văn bản (nếu có);

b) Giấy đăng ký xe, Giấy phép lái xe hợp lệ của người điều khiển xe bị tổn thất;

c) Các giấy tờ liên quan đến mua bán, chuyển nhượng, cho, tặng, uỷ quyền sử dụng xe (nếu có);

d) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ (trừ trường hợp xe lưu hành tạm thời có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền hoặc hoạt động trong thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, kiểm định lần đầu tiên tại Việt Nam).

1.3. Tài liệu chứng minh thiệt hại về tài sản, bao gồm:

a) Hóa đơn, chứng từ hợp lệ về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại;

b) Các giấy tờ chứng minh chi phí cần thiết và hợp lý mà Chủ xe đã chi ra để giảm thiểu tổn thất hay để thực hiện theo chỉ dẫn của MIC.

1.4. Tài liệu chứng minh thiệt hại về hàng hoá, bao gồm: Chứng từ xác định nguồn gốc, giá trị hàng hoá như: Hợp đồng vận chuyển, Phiếu xuất kho, Phiếu nhập kho; Hoá đơn mua bán hàng hoá; Biên bản giám định thiệt hại; Hoá đơn thanh lý... kèm theo bản kê chi tiết hàng hoá và các chứng từ liên quan khác.

1.5. Các chứng từ xác định thiệt hại về người, bao gồm: Chứng từ y tế xác định tình trạng thương tích của nạn nhân như: Hồ sơ bệnh án; Giấy chứng thương; Giấy chứng nhận phẫu thuật; Giấy ra viện; Giấy chứng tử (trường hợp chết); Biên lai thu tiền ...

1.6. Biên bản thỏa thuận/hòa giải (trong trường hợp hòa giải).

1.7. Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực của Tòa án (nếu có).

1.8. Các tài liệu cần thiết để chuyển quyền cho MIC đòi bồi thường từ bên gây thiệt hại cho xe được bảo hiểm mà Chủ xe đã được MIC giải quyết bồi thường thiệt hại này (trong trường hợp đòi người thứ ba).

2. Tài liệu do MIC phối hợp với Chủ xe để thu thập:

2.1. Bản sao có xác nhận của cơ quan công an trong trường hợp tai nạn có sự tham gia giải quyết của cơ quan công an, bao gồm:

a) Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn (nếu có);

b) Sơ đồ hiện trường tai nạn, bản ảnh (nếu có);

c) Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn (nếu có);

d) Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn (nếu có);

đ) Biên bản giải quyết tai nạn (nếu có); Bản kết luận điều tra tai nạn (nếu có);

e) Biên bản thỏa thuận/hòa giải (trong trường hợp hòa giải).

2.2. Các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba (nếu có);

2.3. Biên bản giám định thiệt hại được các bên thống nhất.

3. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

4. Trường hợp xe bị mất trộm, mất cướp toàn bộ:

- Đơn trình báo mất trộm, mất cướp với cơ quan công an có xác nhận của cơ quan công an;

- Quyết định khởi tố và điều tra hình sự (nếu có) liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm;

- Quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ khởi tố vụ án hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm;

- Khai báo bị mất giấy tờ, tài liệu liên quan đến xe bị mất trộm, mất cướp khi để trên xe có xác nhận của cơ quan công an.

### **Điều 8. Bảo hiểm trùng**

Bảo hiểm trùng là trường hợp cùng một đối tượng bảo hiểm được bảo hiểm cùng phạm vi bảo hiểm theo nhiều Giấy chứng nhận bảo hiểm/hợp đồng bảo hiểm khác nhau. Tổng số tiền bồi thường của các Giấy chứng nhận bảo hiểm/ hợp đồng bảo hiểm không vượt quá tổng số tiền thiệt hại thực tế của xe cơ giới. Việc giải quyết bồi thường thực hiện theo nguyên tắc sau:

1. Đối với những điều kiện bảo hiểm trùng của các hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm: MIC chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng mà Chủ xe/người điều khiển xe đã tham gia bảo hiểm.

2. Đối với những điều kiện bảo hiểm không trùng nhau của các Giấy chứng nhận bảo hiểm/hợp đồng bảo hiểm, MIC chịu trách nhiệm bồi thường theo từng hợp đồng bảo hiểm đã ký kết.

### **Điều 9. Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện**

1. Thời hạn yêu cầu bồi thường là 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường.

2. Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của MIC là 90 ngày kể từ ngày Chủ xe nhận được thông báo bồi thường của MIC. Quá thời hạn nêu trên, MIC sẽ không giải quyết khiếu nại.

3. Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng bảo hiểm là 03 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp từ hợp đồng bảo hiểm.

4. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm, nếu MIC và Chủ xe không giải quyết được bằng thương lượng sẽ được đưa ra Tòa án tại Việt Nam giải quyết.

## **Chương II**

### **BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE**

#### **Điều 10. Phạm vi bảo hiểm**

1. MIC chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ xe những thiệt hại vật chất do thiên tai, tai nạn bất ngờ, không lường trước được trong những trường hợp sau:

1.1. Đâm, va (bao gồm cả va chạm với vật thể khác ngoài xe cơ giới), lật, đổ, chìm, rơi toàn bộ xe, bị các vật thể khác rơi vào;

1.2. Hỏa hoạn, cháy, nổ;

1.3. Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên;

1.4. Mất toàn bộ xe do trộm, cướp.

2. Ngoài số tiền bồi thường, MIC còn hoàn trả cho Chủ xe những chi phí cần thiết và hợp lý theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm để thực hiện các công việc theo yêu cầu và chỉ dẫn của MIC khi xảy ra tổn thất (thuộc phạm vi bảo hiểm), bao gồm các chi phí:

2.1. Chi phí ngăn ngừa hạn chế tổn thất phát sinh thêm;

2.2. Chi phí cứu hộ và vận chuyển xe bị thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất.

### **Điều 11. Loại trừ bảo hiểm**

MIC không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau:

1. Hành động cố ý gây thiệt hại của Chủ xe, người điều khiển xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe;

2. Tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tổn thất, thiệt hại, xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành;

3. Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe;

4. Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật;

5. Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định;

6. Đua xe (hợp pháp hoặc trái phép); xe được bảo hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật;

7. Xe chở hàng trái phép theo quy định của pháp luật;

8. Tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam (trừ khi có thỏa thuận khác);

9. Tổn thất xảy ra trong những trường hợp: Chiến tranh, khủng bố;

10. Tổn thất do hao mòn tự nhiên hoặc do bản chất vốn có của tài sản, giảm giá trị thương mại, hỏng hóc do khuyết tật hoặc hỏng hóc thêm do sửa chữa, trong quá trình sửa chữa (bao gồm cả chạy thử);

11. Tổn thất của động cơ khi xe hoạt động trong khu vực bị ngập nước (trừ khi có thỏa thuận khác);

12. Tổn thất đối với sãm lốp, bạt thùng xe, nhãn mác trừ trường hợp tổn thất xảy ra do cùng một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn;



13. Mất bộ phận của xe do bị trộm hoặc bị cướp (trừ khi có thỏa thuận khác);
14. Mất toàn bộ xe trong trường hợp lừa đảo hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe (xe cho thuê hoặc xe cho mượn hoặc siết nợ hoặc tranh chấp), trừ khi có thỏa thuận khác;
15. Thiệt hại xảy ra đối với máy móc, dụng cụ điện hay các bộ phận của thiết bị điện do chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện hay rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào (kể cả sét);
16. Xe chở quá tải, quá số lượng người quy định 50% trở lên theo giấy chứng nhận kiểm định;
17. Tồn thất về các thiết bị chuyên dùng trên xe cơ giới và tồn thất về xe cơ giới do hoạt động (trong mọi trường hợp) của các thiết bị chuyên dùng của chính xe cơ giới gây ra (trừ khi có thỏa thuận khác);
18. Tồn thất các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp (không bao gồm các thiết bị mang tính chất bảo vệ cho xe: hệ thống báo động, cản trước, cản sau) và tồn thất về xe cơ giới do các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp gây ra (trừ khi có thỏa thuận khác).

#### **Điều 12. Số tiền bảo hiểm và giá trị bảo hiểm (giá thị trường)**

1. Số tiền bảo hiểm là số tiền mà Chủ xe yêu cầu MIC bảo hiểm cho xe của mình và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.
2. Chủ xe có thể thỏa thuận tham gia bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá trị thị trường của xe.
3. MIC xác định giá trị của xe tham gia bảo hiểm theo cơ sở dữ liệu giá trị xe của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam công bố. Nếu cơ sở dữ liệu giá trị xe của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam không có giá trị xe cho loại xe có yêu cầu bảo hiểm thì xác định như sau:
  - 3.1. Đối với xe mới (100%), giá trị của xe là giá bán xe do các hãng sản xuất trong nước công bố tại thị trường Việt Nam, hoặc giá xe nhập khẩu đã bao gồm tất cả các loại thuế theo quy định của Nhà nước.
  - 3.2. Đối với xe ô tô đã qua sử dụng, giá trị của xe là giá xe mới (100%) nhân (x) tỷ lệ (%) tối thiểu chất lượng còn lại của xe. Đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng, giá trị của xe là giá xe mới (100%) nhân (x) với tỷ lệ (%) chất lượng còn lại được xác định trong tờ khai hải quan nhập khẩu.
    - a) Tỷ lệ (%) tối thiểu chất lượng còn lại của xe tham gia bảo hiểm được xác định như sau:
      - Thời gian đã sử dụng từ 01 năm trở xuống: 100%;
      - Thời gian đã sử dụng từ trên 01 năm đến dưới 03 năm: 85%;
      - Thời gian đã sử dụng từ 03 năm đến dưới 06 năm: 70%;
      - Thời gian đã sử dụng từ 6 năm đến dưới 10 năm: 55%;
      - Thời gian đã sử dụng từ 10 năm trở lên: 40%.

b) Thời gian đã sử dụng của xe được tính như sau:

Từ năm đăng ký lần đầu đến năm tham gia bảo hiểm (đối với xe sản xuất tại Việt Nam) hoặc số năm tính theo năm sản xuất đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng.

### **Điều 13. Bồi thường**

#### **1. Bồi thường tổn thất bộ phận**

1.1. MIC chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc trả bằng tiền cho Chủ xe để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí hợp lý để sửa chữa, khắc phục tổn thất có thể phải trả sau khi áp dụng mức khấu trừ (nếu có).

#### **1.2. Cách xác định số tiền bồi thường:**

a) Trường hợp xe được bảo hiểm dưới giá trị, số tiền bồi thường sẽ được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá trị thực tế của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm;

b) Trường hợp xe được bảo hiểm bằng hoặc trên giá trị, số tiền bồi thường bằng chi phí hợp lý để phục hồi, sửa chữa xe bị tổn thất. Cách xác định chi phí hợp lý cho bộ phận hư hỏng phải thay thế mới áp dụng theo quy định tại Điểm 1.2.c, Khoản 1, Điều 13 của Quy tắc này.

c) Trường hợp hợp đồng bảo hiểm không quy định xe được bảo hiểm theo Điều khoản bổ sung thay thế mới, MIC sẽ xác định chi phí hợp lý để thay thế mới bộ phận hư hỏng bằng chi phí thay thế thực tế trừ đi số tiền khấu hao tính theo tỷ lệ khấu hao theo tỷ lệ khấu hao được quy định tại Phụ lục 1 của Quy tắc này.

1.3. MIC bồi thường chi phí sơn lại toàn bộ xe nếu trên 50% diện tích sơn của xe bị hư hỏng do tổn thất.

#### **2. Bồi thường tổn thất toàn bộ**

2.1. MIC bồi thường tổn thất toàn bộ trong trường hợp xe bị thiệt hại trên 75% giá trị thực tế; hoặc chi phí sửa chữa thiệt hại bằng hoặc trên 75% giá trị thực tế của xe tại thời điểm trước khi xảy ra tổn thất.

2.2. MIC có trách nhiệm bồi thường tổn thất toàn bộ xe bị mất trộm, mất cướp khi có kết luận của cơ quan công an đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ khởi tố hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp của chính chiếc xe đó.

2.3. Số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ bằng giá trị thực tế của xe trước khi xảy ra tổn thất cùng chủng loại và thông số kỹ thuật và không vượt quá số tiền ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Hợp đồng bảo hiểm.

#### **3. Thu hồi tài sản sau bồi thường**

Khi MIC đã bồi thường tổn thất bộ phận hoặc toàn bộ xe thì bộ phận hư hỏng hoặc toàn bộ xe đó thuộc quyền sở hữu của MIC, cụ thể:

3.1. Đối với trường hợp bồi thường thay mới bộ phận, MIC sẽ thu hồi bộ phận hư hỏng đã được trả tiền bồi thường thay mới (kể cả trường hợp trừ khấu hao).

3.2. Đối với trường hợp bồi thường tổn thất toàn bộ, sau khi MIC đã bồi thường toàn bộ xe thì toàn bộ giá trị thu hồi chiếc xe bị tổn thất thuộc sở hữu của MIC. Trường hợp tham gia bảo hiểm dưới giá trị thì MIC thu hồi phần giá trị tương đương theo tỷ lệ tham gia bảo hiểm. Trường hợp Chủ xe có yêu cầu nhận lại chiếc xe bị tổn thất toàn bộ, MIC sẽ giảm số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ tương đương giá trị thu hồi chiếc xe bị tổn thất theo định giá của MIC.

3.3. Đối với trường hợp bồi thường xe bị mất trộm, mất cướp sau đó tìm được xe bị mất trộm, mất cướp thì MIC được quyền sở hữu toàn bộ chiếc xe đó.

#### **Điều 14. Mức khấu trừ**

1. Mức khấu trừ là số tiền được ấn định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm mà người được bảo hiểm phải tự gánh chịu trong mỗi và mọi vụ tổn thất bộ phận của xe tham gia bảo hiểm vật chất xe tại MIC.

2. Trừ khi có thỏa thuận khác và được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm, MIC áp dụng mức khấu trừ tối thiểu là 500.000 (năm trăm ngàn) đồng/vụ đối với xe không kinh doanh và 1.000.000 (một triệu) đồng/vụ đối với xe kinh doanh.

#### **Điều 15. Giảm trừ bồi thường**

1. MIC thực hiện giảm mức bồi thường theo tỷ lệ trong một số trường hợp sau đây:

1.1. Giảm 10% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a) Chủ xe không gửi Thông báo tổn thất (bằng văn bản) cho MIC trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được MIC giám định thiệt hại trong thời gian này);

b) Chủ xe không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất, không thông báo ngay cho cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất; không thông báo ngay cho MIC;

c) Chủ xe đỗ trên địa hình dốc nhưng không sử dụng hệ thống phanh, chèn bánh để xe tự trôi gây tổn thất.

1.2. Giảm 30% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a) Chủ xe tự ý di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của MIC (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền);

b) Chủ xe vượt quá tốc độ cho phép (từ 20% đến 50%).

1.3. Giảm 50% đến 100% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a) Chủ xe không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi người thứ ba cho MIC kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ tài liệu cần thiết, không hợp tác chặt chẽ với MIC để đòi lại người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với người thứ ba gây thiệt hại cho MIC;

b) Chủ xe không trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường; không tạo điều kiện thuận lợi cho MIC trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó.

c) Chủ xe vượt quá tốc độ cho phép (trên 50%).

1.4. Giảm số tiền bồi thường tương ứng với tỷ lệ % chở quá trọng tải, số người (từ trên 20% đến 50%) theo quy định trong Giấy chứng nhận đăng kiểm.

1.5. Giảm số tiền bồi thường theo tỷ lệ giữa số phí thực nộp và số phí phải nộp theo quy định trong trường hợp:

a) Chủ xe kê khai giấy yêu cầu bảo hiểm sai (không đúng mục đích sử dụng của xe) làm thu thiếu phí bảo hiểm so với quy định;

b) Chủ xe không thông báo cho MIC trong trường hợp có sự gia tăng mức độ rủi ro bảo hiểm để bổ sung phí bảo hiểm (như chuyển đổi mục đích sử dụng, hoán cải, nâng cấp làm tăng giá xe).

2. Nguyên tắc giảm trừ số tiền bồi thường

Khi Chủ xe bị giảm trừ số tiền bồi thường theo nhiều tỷ lệ khác nhau cho các hành vi vi phạm khác nhau, MIC sẽ lựa chọn áp dụng duy nhất một loại giảm trừ số tiền bồi thường theo tỷ lệ cao nhất.

### Chương III

## BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI HÀNG HÓA TRÊN XE

### Điều 16. Phạm vi bảo hiểm

1. MIC nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của Chủ xe đối với hàng hoá vận chuyển theo hợp đồng vận chuyển giữa Chủ xe và chủ hàng trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nếu Chủ xe có yêu cầu bảo hiểm cho hàng hoá vận chuyển ngoài lãnh thổ Việt Nam, Chủ xe và MIC phải có thoả thuận riêng.

Trách nhiệm dân sự của Chủ xe đối với hàng hoá vận chuyển được hiểu là số tiền Chủ xe phải chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ hàng theo quy định của Bộ Luật dân sự đối với những thiệt hại về hàng hoá vận chuyển trên xe.

2. Ngoài ra, MIC còn thanh toán cho Chủ xe các chi phí cần thiết, hợp lý nhằm:

a) Ngăn ngừa, giảm nhẹ tổn thất cho hàng hoá;

b) Bảo quản, xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi hàng hoá trong quá trình vận chuyển do hậu quả của tai nạn;

c) Giám định tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm.

3. Trong mọi trường hợp, tổng các khoản bồi thường và chi phí nêu trên không vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Hợp đồng bảo hiểm

### Điều 17. Loại trừ bảo hiểm

MIC không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau:

1. Hành động cố ý gây thiệt hại của Chủ xe, người điều khiển xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe.
2. Tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tổn thất, thiệt hại, xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe.
4. Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.
5. Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định.
6. Đua xe (hợp pháp hoặc trái phép); xe được bảo hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật.
7. Xe chở hàng trái phép theo quy định của pháp luật.
8. Tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam (trừ khi có thỏa thuận khác);
9. Tổn thất xảy ra trong những trường hợp: Chiến tranh, khủng bố;
10. Lái xe, Chủ xe, chủ hàng thiếu trách nhiệm trong việc trông coi, bảo quản hàng hoá.
11. Xe không thích hợp với loại hàng hoá chuyên chở.
12. Tổn thất hàng do sự bất giữ của cơ quan chức năng Nhà nước.
13. Mất trộm (trừ trường hợp mất trộm hàng hoá cùng với mất trộm, bị cướp toàn bộ xe).
14. Thiệt hại đối với các tài sản đặc biệt bao gồm: Vàng bạc, đá quý, tiền, các loại giấy tờ có giá trị như tiền, đồ cổ, tranh ảnh quý hiếm, thi hài, hài cốt, súc vật, chất phóng xạ (trừ khi có thỏa thuận khác).
15. Hàng hoá hư hỏng tự nhiên, hư hỏng do kém phẩm chất, do bao bì đóng gói, xếp hàng không đúng quy cách. Tổn thất hàng hoá do bị xô lệch, va đập trong quá trình vận chuyển mà không phải do xe đâm va, lật đổ.
16. Giao hàng chậm trễ, giao hàng không đúng người nhận.
17. Hàng hóa hư hỏng trong quá trình xếp dỡ (trừ khi có thỏa thuận khác).
18. Hàng hóa thuộc sở hữu của Chủ xe, lái xe (trừ khi có thỏa thuận khác)
19. Hàng hóa cháy không do lỗi của bên vận tải, súc vật sống bị ốm, bị chết do thời tiết hoặc dịch bệnh hoặc kiểm dịch.

20. Xe chở quá tải, quá số lượng người quy định 30% trở lên theo giấy chứng nhận kiểm định;

### **Điều 18. Mức khấu trừ**

MIC áp dụng mức khấu trừ 0,5% mức trách nhiệm bảo hiểm và tối thiểu 500.000 đồng/vụ, tùy số nào lớn hơn.

### **Điều 19. Giá trị hàng hoá**

Giá trị hàng hoá được tính tại thời điểm, địa điểm trước khi đưa hàng lên xe và không vượt quá giá trị thực tế trên thị trường tại thời điểm và nơi đưa hàng lên xe đó.

### **Điều 20. Quyền đại diện cho người được bảo hiểm**

MIC có quyền thay mặt Chủ xe thương lượng với người thứ ba về mức độ bồi thường thiệt hại.

### **Điều 21. Giảm trừ bồi thường**

1. Áp dụng giảm trừ từ 10% đến 20% số tiền bồi thường đối với các trường hợp:

a) Chủ xe, lái xe không khai báo tai nạn trong vòng 05 ngày (trừ trường hợp có lý do chính đáng) kể từ ngày xảy ra tai nạn và/hoặc không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa nhằm hạn chế tổn thất như quy định tại Điều 4 của Quy tắc này;

b) Chủ xe, lái xe tự động thương lượng bồi thường khi chưa có ý kiến chấp thuận của MIC.

2. Áp dụng giảm trừ từ 50% đến 100% số tiền bồi thường đối với các trường hợp Chủ xe không tạo điều kiện và không thực hiện việc chuyển quyền đòi người thứ ba cho MIC.

## **Chương IV**

### **BẢO HIỂM TAI NẠN LÁI, PHỤ XE VÀ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE**

#### **Điều 22. Đối tượng bảo hiểm**

Lái xe, phụ xe và những người khác được chở trên xe cơ giới (gọi chung là người được bảo hiểm).

#### **Điều 23. Phạm vi bảo hiểm**

Thiệt hại thân thể đối với người được bảo hiểm do tai nạn khi đang ở trên xe, lên xuống xe trong quá trình xe đang tham gia giao thông trong lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

#### **Điều 24. Loại trừ bảo hiểm**

MIC không chịu trách nhiệm bồi thường đối với những thiệt hại về thân thể của người được bảo hiểm trong các trường hợp sau:

1. Hành động cố ý tự gây tai nạn của người được bảo hiểm.

2. Người được bảo hiểm tham gia đánh nhau, trừ khi được xác nhận đó là hành động tự vệ.

3. Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe;

4. Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật;

5. Người được bảo hiểm bị cảm đột ngột, trúng gió, bệnh tật.

6. Người được bảo hiểm bị ngộ độc thức ăn đồ uống và sử dụng thuốc không theo chỉ dẫn của bác sĩ.

7. Chiến tranh, khủng bố và các rủi ro tương tự.

8. Tai nạn xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (trừ khi có thoả thuận khác).

### **Điều 25. Phí bảo hiểm và số tiền bảo hiểm**

Phí bảo hiểm và số tiền bảo hiểm được quy định tại biểu phí và số tiền bảo hiểm ban hành kèm theo Quyết định số 228/2013/QĐ-MIC ngày 22 tháng 2 năm 2013 của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.

### **Điều 26. Quyền lợi của người được bảo hiểm**

1. Trường hợp người được bảo hiểm bị chết do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, MIC trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

2. Trường hợp người được bảo hiểm bị thương tật thân thể, MIC trả tiền bảo hiểm theo quy định sau:

a) Số tiền bảo hiểm từ 50 triệu đồng trở xuống: MIC trả tiền bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm của số tiền bảo hiểm nêu trong "Bảng tỷ lệ bồi thường thương tật" ban hành theo Quyết định số 540A/2013/QĐ-MIC ngày 15 tháng 04 năm 2013 của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.

b) Số tiền bảo hiểm trên 50 triệu đồng:

- Đối với những trường hợp thương tật tạm thời: Được thanh toán theo chi phí y tế thực tế, hợp lý và chi phí bồi dưỡng trong thời gian điều trị thương tật (tối đa không vượt quá 0,1% số tiền bảo hiểm/ngày), nhưng không vượt quá tỷ lệ trả tiền bảo hiểm quy định cho trường hợp thương tật đó tại "Bảng tỷ lệ bồi thường thương tật" ban hành theo Quyết định số 540A/2013/QĐ-MIC ngày 15 tháng 04 năm 2013 của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.

- Đối với những trường hợp thương tật vĩnh viễn: Được trả tiền bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm của số tiền bảo hiểm quy định tại "Bảng tỷ lệ bồi thường thương tật" ban hành theo Quyết định số 540A/2013/QĐ-MIC ngày 15 tháng 04 năm 2013 của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.

3. Nếu tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người thực tế (không bao gồm trẻ em dưới 7 tuổi) lớn hơn số người được bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm thì mức trả tiền bảo hiểm sẽ giảm theo tỷ lệ giữa số người được bảo hiểm với số người thực tế trên xe.

4. Trẻ em dưới 07 tuổi được thanh toán 50% số tiền bảo hiểm theo nguyên tắc trả tiền bảo hiểm được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

### Điều 27. Trả tiền bảo hiểm

Tiền bảo hiểm được trả cho người được bảo hiểm hoặc người đại diện hợp pháp, người thừa kế hợp pháp của người được bảo hiểm.

## Chương V

### BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE CƠ GIỚI ĐỐI VỚI BÊN THỨ BA

### Điều 28. Bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự

MIC áp dụng các điều khoản bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của Chủ xe theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính để thực hiện bảo hiểm tự nguyện theo mức trách nhiệm bảo hiểm và biểu phí bảo hiểm tự nguyện của MIC.

Trong phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, ngoài mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc, MIC có trách nhiệm thanh toán cho Chủ xe số tiền mà Chủ xe phải bồi thường cho bên thứ ba và hành khách trên xe (cao hơn mức bắt buộc) do việc sử dụng xe cơ giới gây ra, nhưng không vượt quá mức trách nhiệm tự nguyện mà Chủ xe đã tham gia bảo hiểm.

### Điều 29. Quyền lợi bảo hiểm

1. Thiệt hại về người:

a) Mức trách nhiệm tự nguyện tăng thêm đến 50 triệu đồng: Số tiền bồi thường tăng thêm được tính theo “*Bảng tỷ lệ bồi thường thương tật*” ban hành theo Quyết định số 540A/2013/QĐ-MIC ngày 15 tháng 04 năm 2013 của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.

b) Mức trách nhiệm tự nguyện tăng thêm trên 50 triệu đồng: Phần tăng thêm trên 50 triệu đồng được tính trên cơ sở thiệt hại thực tế hợp lý nhưng không vượt quá hòa giải hoặc theo phán quyết của Tòa án khi thực tế Chủ xe phải bồi thường theo lỗi trên 120 triệu đồng.

2. Thiệt hại về tài sản: Bồi thường trên cơ sở thiệt hại thực tế và mức độ lỗi của Chủ xe, lái xe.

3. Trường hợp Chủ xe đồng thời tham gia nhiều hợp đồng bảo hiểm cho cùng một xe thì số tiền bồi thường chỉ được tính theo hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực bảo hiểm trước.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

**Lê Như Hải**



**PHỤ LỤC 01**

**BẢNG TỶ LỆ KHẤU HAO BỘ PHẬN**

(Đính kèm Quy tắc bảo hiểm xe ô tô ban hành theo Quyết định số 608../2015/QĐ-MIC, ngày 23. tháng ... 4. năm 2015 của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội)

**I. Đối với các loại xe thông dụng**

1. Xe còn giá trị từ 85% trở lên hoặc xe sử dụng dưới 03 năm không tính khấu hao sử dụng;
2. Xe còn giá trị từ 70% đến dưới 85% hoặc xe đã sử dụng từ 03 năm đến dưới 06 năm tính khấu hao sử dụng 15%;
3. Xe còn giá trị trên 50% đến dưới 70% hoặc xe đã sử dụng từ 06 năm đến dưới 10 năm tính khấu hao sử dụng 25%;
4. Xe đã sử dụng từ 10 năm đến 15 năm tính khấu hao sử dụng 35 %;
5. Xe đã sử dụng trên 15 năm tính khấu hao 50%.

**II. Đối với các loại xe khác: Đầu kéo, Taxi, xe cho thuê tự lái, xe khách liên tỉnh**

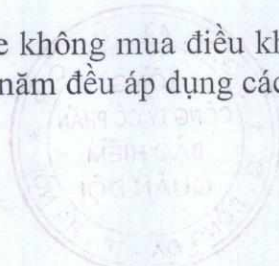
Mức tính khấu hao tất cả các bộ phận là 150% so với các mức khấu hao của các loại xe thông dụng tại mục I trên. Đối với những xe sử dụng từ 1 năm đến 3 năm áp dụng khấu hao 15%. Đối với những xe sử dụng dưới 1 năm không tính khấu hao.

**III. Quy định khác**

Một số bộ phận như: Săm lốp, ắc quy, bạt phủ (thùng xe tải) hoặc những bộ phận thay thế theo định kỳ như: Gioăng, phốt, lọc gió, lọc dầu, lọc xăng, vòng bi ... phải tính phần trăm giá trị đã sử dụng tối đa không quá 50% (không áp dụng đối với điều khoản bảo hiểm thay thế mới).

Lưu ý:

- Số năm để tính khấu hao được xác định kể từ năm sản xuất của xe.
- Trường hợp phụ tùng thay thế mới đã được thay thế một lần thì thời gian tính khấu hao tính từ thời điểm thay thế gần nhất đến khi bị tổn thất (Tuy nhiên lần thay thế trước phải là thay thế mới và có đầy đủ chứng từ để chứng minh việc thay thế mới này).
- Tất cả các xe không mua điều khoản bảo hiểm bổ sung thay thế mới hoặc có năm sử dụng trên 15 năm đều áp dụng các quy định trên.



## PHỤ LỤC 02

### CÁC ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM BỔ SUNG

(Đính kèm Quy tắc bảo hiểm xe ô tô ban hành theo Quyết định số 608./2015/QĐ-MIC, ngày 22. tháng 4. năm 2015 của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội)

- Chủ xe có quyền lựa chọn tham gia thêm một hay nhiều điều khoản bảo hiểm bổ sung được quy định trong Quy tắc bảo hiểm. Điều khoản bảo hiểm bổ sung phải tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ quy định của Quy tắc bảo hiểm.

- Ngoài các điều kiện riêng trong từng điều khoản bảo hiểm bổ sung, Chủ xe khi tham gia điều khoản bảo hiểm bổ sung phải đáp ứng các điều kiện sau:

+ Chủ xe phải đang tham gia bảo hiểm vật chất xe còn thời hạn bảo hiểm tại MIC;

+ Thời hạn bảo hiểm bổ sung không vượt quá thời hạn bảo hiểm vật chất xe đang còn hiệu lực.

Trên cơ sở Chủ xe yêu cầu và đã đóng thêm phí bảo hiểm theo quy định, MIC nhận bảo hiểm bổ sung vào Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm các điều khoản bảo hiểm bổ sung riêng biệt sau đây:

#### **1. Bảo hiểm vật chất xe ngoài lãnh thổ Việt Nam (mã số 001)**

a) Điều kiện tham gia bảo hiểm:

Chủ xe có Giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với xe cơ giới tham gia bảo hiểm theo quy định của pháp luật giao thông đường bộ.

b) Điều kiện triển khai bảo hiểm vật chất xe ngoài lãnh thổ Việt Nam:

MIC có đại diện được ủy quyền giám sát việc thực hiện hợp đồng bảo hiểm, cụ thể: thu thập hồ sơ, tài liệu vụ tổn thất; giám định hiện trường vụ tổn thất hoặc phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện...

c) Quyền lợi bảo hiểm:

MIC bồi thường các tổn thất về xe trong phạm vi lãnh thổ của quốc gia xe cơ giới Việt Nam được phép tham gia giao thông.

d) Loại trừ bảo hiểm:

Mất xe do bị trộm hoặc cướp tại các quốc gia tham gia bảo hiểm (ngoài lãnh thổ Việt Nam).

#### **2. Bảo hiểm xe bị mất trộm, cướp bộ phận (mã số 002)**

a) Phạm vi bảo hiểm:

Xe bị mất trộm, cướp bộ phận.

b) Quyền lợi bảo hiểm:

- MIC chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế, hợp lý để thay thế bộ phận bị tổn thất hoặc trả bằng tiền cho Chủ xe để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí khắc phục tổn thất có thể phải trả.

- Giới hạn số lần mất trộm/cướp: 01 lần cho mỗi bộ phận đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn đến 1 năm (bồi thường không quá 2 lần/năm).

c) Mức miễn thường tối thiểu:

20% tổn thất và tối thiểu 2.000.000 đồng/vụ, tùy số nào lớn hơn.

### **3. Bảo hiểm thuê xe trong thời gian sửa chữa – Bảo hiểm gián đoạn sử dụng xe (mã số 003)**

a) Điều kiện xe tham gia bảo hiểm:

Xe ô tô chở người không kinh doanh vận tải dưới 7 chỗ ngồi.

b) Quyền lợi bảo hiểm:

- MIC sẽ thanh toán cho Chủ xe chi phí thuê xe sử dụng trong thời gian sửa chữa do tổn thất thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, không tính thời gian xe bị cơ quan chức năng giữ.

- Chi phí thuê xe được thanh toán: Chi phí thuê xe cùng công năng sử dụng, chủng loại tương tự chiếc xe được bảo hiểm của Chủ xe; MIC sẽ thanh toán 80% chi phí thuê xe thực tế, không quá 500.000 đồng/ngày.

- Thời gian thanh toán chi phí thuê xe tối đa không quá: 30 ngày/năm bảo hiểm.

c) Mức khấu trừ:

Chi phí thuê xe 4 ngày tính từ ngày xảy ra tổn thất tính cả thời gian bị cơ quan chức năng thu giữ.

### **4. Bảo hiểm thay thế mới (mã số 004)**

a) Điều kiện xe tham gia bảo hiểm:

Xe có thời gian sử dụng dưới 10 năm kể từ năm sản xuất;

b) Quyền lợi bảo hiểm:

MIC sẽ bồi thường các bộ phận bị hư hỏng cần phải thay thế thuộc phạm vi bảo hiểm mà không trừ phần hao mòn (khấu hao) sử dụng.

### **5. Bảo hiểm lựa chọn cơ sở sửa chữa (mã số 005)**

Quyền lợi bảo hiểm: MIC đồng ý chấp nhận cơ sở sửa chữa (garage) mà Chủ xe lựa chọn ở thời điểm ký kết hợp đồng bảo hiểm.

### **6. Bảo hiểm tổn thất của động cơ khi xe hoạt động trong khu vực bị ngập nước (mã số 006)**

a) Quyền lợi bảo hiểm:

MIC sẽ trả tiền bồi thường chi phí sửa chữa, thay thế những thiệt hại thực tế của động cơ do xe hoạt động trong vùng đang bị ngập nước hoặc nước lọt vào động cơ gây ra hiện tượng thủy kích.

b) Mức khấu trừ:

20% số tiền bồi thường và tối thiểu 3.000.000 đồng/vụ, tùy thuộc vào số nào lớn hơn.

#### **7. Bảo hiểm vật chất xe lưu hành tạm thời (mã số 007)**

a) Phạm vi bảo hiểm: Tổn thất về xe cơ giới lưu hành trong thời gian từ xưởng sản xuất, kho hải quan đến nơi giao nhận xe, hoặc từ cảng đến nơi giao nhận xe.

b) Điều kiện tham gia bảo hiểm:

Điều khoản này áp dụng cho xe mới xuất xưởng và xe nhập khẩu:

- Xe mới xuất xưởng phải có Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng;
- Xe nhập khẩu từ kho, cảng phải có Chứng chỉ chất lượng xe nhập khẩu và hồ sơ hoàn tất thủ tục hải quan;

c) Thời hạn bảo hiểm: Không quá 15 ngày (trừ khi có thoả thuận khác);

d) Loại trừ bảo hiểm: Xe bị tổn thất do lỗi kỹ thuật.

#### **8. Bảo hiểm vật chất đối với xe miễn thuế, tạm nhập, tái xuất (mã số 008)**

a) Điều kiện tham gia bảo hiểm:

- Xe tạm nhập vào Việt Nam sau đó xuất sang nước ngoài.
- Xe miễn thuế.
- Xe của cơ quan ngoại giao.

b) Quyền lợi bảo hiểm

- Trường hợp xe bị tổn thất bộ phận: MIC bồi thường chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc trả bằng tiền cho Chủ xe để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xe tham gia bảo hiểm đúng giá trị với số tiền bảo hiểm tương đương với xe cùng loại đã tính các loại thuế.

- Trường hợp xe bị tổn thất toàn bộ hay toàn bộ ước tính: MIC bồi thường cho Chủ xe số tiền bằng giá trị tham gia bảo hiểm (giá chưa tính các loại thuế) của chiếc xe đó tại thời điểm xe bị thiệt hại.

c) Điều kiện bồi thường: Xe phải được sửa chữa trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

#### **9. Bảo hiểm xe tập lái (mã số 009)**

Trên cơ sở các điều kiện, điều khoản, các điểm loại trừ, các điều khoản bổ sung đính kèm (nếu có) của Quy tắc bảo hiểm xe ô tô và sau khi người được bảo hiểm đã đóng một khoản phí bảo hiểm bổ sung, MIC đồng ý mở rộng cho các xe sử dụng để tập lái của các trung tâm đào tạo lái xe có giấy phép hoạt động, đủ điều kiện theo qui định của pháp luật.

Tuy nhiên, MIC sẽ không bồi thường cho các trường hợp sau:

- Học viên không có thẻ học viên;

- Xe tập lái chở người, chở hàng trái qui định, chạy sai tuyến đường, thời gian quy định trong giấy phép tập lái;

- Xe tập lái không bố trí giáo viên thực hành ngồi bên cạnh người tập lái; xe không có biển “Tập lái” theo qui định; xe tập lái không trang bị thêm bộ phận hãm phụ theo qui định.

### **10. Bảo hiểm sửa chữa chính hãng (mã số 010)**

Điều kiện tham gia: Xe tham gia bảo hiểm phải đồng thời đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Xe được sản xuất bởi các nhà sản xuất xe có nhà máy sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam và có hệ thống đại lý uỷ quyền.

- Các bên thoả thuận và đồng ý rằng, khi xe tham gia bảo hiểm vật chất và Chủ xe đã đóng thêm phụ phí bảo hiểm thì MIC đồng ý và chấp nhận thanh toán chi phí sửa chữa của chính hãng sản xuất hoặc của các đại lý được uỷ quyền của hãng sản xuất ra chiếc xe đó trên lãnh thổ Việt Nam.

### **11. Bảo hiểm ô tô và xe máy chuyên dùng (mã số 011)**

Trên cơ sở các điều kiện, điều khoản, các điểm loại trừ, các điều khoản bổ sung đính kèm (nếu có) của Quy tắc bảo hiểm xe ô tô và sau khi người được bảo hiểm đã đóng một khoản phí bảo hiểm bổ sung, MIC đồng ý mở rộng bồi thường cho những hư hỏng hay tổn thất phát sinh trực tiếp từ các thiết bị chuyên dùng trên xe cơ giới gây ra cho chính chiếc xe đó.

Tuy nhiên MIC sẽ không bồi thường cho các trường hợp sau:

- Xe cơ giới chuyên dùng không đảm bảo kỹ thuật theo qui định của pháp luật.
- Người điều khiển thiết bị chuyên dùng không có Giấy phép/Chứng chỉ... điều khiển thiết bị chuyên dùng phù hợp với qui định của pháp luật.
- Người điều khiển thiết bị chuyên dùng cố tình vi phạm các quy định, quy trình vận hành thiết bị chuyên dùng.

### **12. Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với hàng hoá trên xe cùng chủ (mã số 012)**

a) Điều kiện tham gia bảo hiểm: Áp dụng cho xe chở hàng.

b) Phạm vi bảo hiểm: Các bên thoả thuận và đồng ý rằng, khi xe tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với hàng hoá trên xe và Chủ xe đã đóng thêm phụ phí bảo hiểm thì MIC sẽ trả tiền bồi thường trong phạm vi trách nhiệm bảo hiểm đối với những thiệt hại về hàng hoá được chở trên xe do lái xe gây ra kể cả trường hợp Chủ xe đồng thời là chủ hàng.

c) Loại trừ bảo hiểm: Trường hợp Chủ xe là Lái xe đồng thời là chủ hàng thì không thuộc phạm vi bảo hiểm của điều khoản này).

### **13. Các điều khoản thoả thuận bổ sung khác**

Ngoài các điều khoản bổ sung trên, tất cả các yêu cầu bảo hiểm khác Chủ xe và MIC có thỏa thuận bảo hiểm bổ sung bằng văn bản theo các điều khoản bảo hiểm riêng, trên cơ sở chấp thuận của MIC./.

